TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 208/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 11 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 279/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

Ông Vũ Đức T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Nguyễn Chi L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Vũ Đức T và bà Nguyễn Chi L.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Vũ Đức T và bà Nguyễn Chi L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/8/2001 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Vũ Đức T và bà Nguyễn Chi L xác nhận có hai con chung tên là Vũ Đức Tr, sinh ngày 12/5/2002 và Vũ Đức H, sinh ngày 02/4/2007. Hai bên thống nhất giao hai con chung cho ông Vũ Đức T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm nom, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Vũ Đức T không yêu cầu bà Nguyễn Chi L cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ của ông Vũ Đức T và bà Nguyễn Chi L về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Vũ Đức T và bà Nguyễn Chi L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), ông Vũ Đức T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông T đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu số AA/2017/0015261 ngày 12/6/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- UBND Phường 5, Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung